

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐS
TỈNH THANH HÓA
Số: 01/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐS, ngày 26 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019. Về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Thụ lý số: 14/2018/TLST - DS ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên Đơn : Ngân hàng TMCP Việt Nam TV

Địa chỉ: Số 89 LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

- **Người đại diện theo uỷ quyền:**

- Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân

(Theo văn bản uỷ quyền số 11/2018/ UQ - HĐQT ngày 02/3/2018 của chủ tịch HĐQT.

- Ông Lê Ngọc V – Chuyên viên xử lý nợ VpBank AMC

- Ông Lê Thế Đ - Chuyên viên xử lý nợ VpBank AMC

- Nguyễn Chí T - Chuyên viên xử lý nợ VpBank AMC

(Theo văn bản uỷ quyền số 1933/2018/ UQ - VPB ngày 24/8/2018)

Cùng địa chỉ: SN 29 - 30 Đại Lộ LL, P. LS, TP TH, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn:

1- Ông Nguyễn Văn K – Sinh năm 1946

2 - Bà Lê Thị H – Sinh 1948

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã ĐA, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa

(Ông Nguyễn Văn K uỷ quyền cho bà Lê Thị H tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền ngày 04/01/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV rút một phần yêu cầu khởi kiện gồm: Tiền lãi phạt chậm trả lãi tính đến ngày 18/3/2019 là 45.647.693đ; Phần hoàn trả tiền lãi suất ưu đãi: 20.800.000đ và tiền nợ gốc: 100.000.000đ.

Tính đến ngày 18/3/2019, ông Nguyễn Văn K, bà Lê Thị H còn nợ của ngân hàng VP theo HĐTD số 4517844/HĐTD ngày 15/9/2015 tổng số tiền là 506.886.525đ (Trong đó: Nợ gốc: 324.663.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.517.218 đồng; Nợ lãi quá hạn: 176.706.307 đồng).

Ông K, bà H có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng theo các kỳ như sau:

Kỳ thứ nhất: Ngày 19/4/2019: Trả 162.000.000 đồng tiền gốc;

Kỳ thứ hai: Ngày 19/5/2019: Trả 162.663.000 đồng tiền gốc;

Kỳ thứ ba ngày 19/6/2019: Trả 182.223.525, đồng tiền nợ lãi + Tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày hòa giải;

Kể từ ngày 19/3/2019 (Ngày sau ngày hòa giải), ông Nguyễn Văn K, bà Lê Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong HĐTD số 4517844/HĐTD ngày 15/9/2015 và khế ước nhận nợ lần 01 số 4517844 ngày 16/9/2015.

Đến kỳ trả nợ theo thỏa thuận trên, nếu ông K, bà H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì Ngân hàng VP có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là Xe ô tô tải PICKUP cabin kép, màu Vàng, nhãn hiệu MAZDA BT – 50, tải trọng hàng hóa: 897kg, biển kiểm soát: 36C-128.61, số khung: 4DD8FW462608, số máy: P4AT2063389, mang tên chủ xe ông Nguyễn Văn K, địa chỉ: Thôn 7, xã ĐA, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa. Số chứng nhận đăng ký xe ô tô 014879 do phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/9/2015 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 4517844 ngày 15/9/2015 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán số nợ trên.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn K, bà Lê Thị H được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 14.317.000đ (Mười bốn triệu ba trăm mười bảy ngàn đồng) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV theo biên lai thu số AA/ 2017/ 0001700 ngày 21/ 12/ 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện ĐS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐS
- THADS huyện ĐS
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Lê Thị Hương

